

Số: /TB-SNN&MT

Phú Thọ, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
NỘP PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI KHÍ THẢI
Quý II năm 2026 (Phí biến đổi)
(Thông báo lần 01)

- Tên đơn vị nộp phí: **Công ty Cổ phần Prime Ngói Việt**
- Địa chỉ: KCN Bình Xuyên, xã Bình Nguyên, tỉnh Phú Thọ.
- Căn cứ Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ Quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải;
- Căn cứ Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với khí thải công nghiệp quý II năm 2026 của đơn vị và kết quả thẩm định, Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo số tiền phí bảo vệ môi trường đối với khí thải đơn vị phải nộp quý này như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Giá trị theo Tờ khai phí	Giá trị sau thẩm định
I	Số phí cố định quý II/2026	750.000	750.000
II	Số phí biến đổi quý II/2026	63.235	52.916
1	Khí thải 01		2.279
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	35.283.600	35.283.600
-	Bụi	841	841
-	NO _x	771	514
-	SO _x	743	495
-	CO	643	429
2	Khí thải 02		2.588
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	42.340.320	42.340.320
-	Bụi	964	964
-	NO _x	935	623
-	SO _x	736	491
-	CO	765	510
3	Khí thải 03		5.099
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	77.553.353	77.553.353
-	Bụi	1.784	1.784

-	NO_X	1.903	1.269
-	SO_x	1.633	1.088
-	CO	1.437	958
4	Khí thải 04		5.641
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	77.529.830	77.529.830
-	Bụi	1.814	1.814
-	NO_X	1.986	1.324
-	SO_x	2.108	1.406
-	CO	1.646	1.097
5	Khí thải 05		2.381
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	35.283.600	35.283.600
-	Bụi	854	854
-	NO_X	1.181	788
-	SO_x	985	657
-	CO	799	533
6	Khí thải 06		2.997
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	51.749.280	51.749.280
-	Bụi	1.192	1.192
-	NO_X	1.130	753
-	SO_x	1.019	679
-	CO	559	373
7	Khí thải 07		3.890
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	65.862.720	65.862.720
-	Bụi	1.586	1.586
-	NO_X	1.391	927
-	SO_x	1.297	864
-	CO	768	512
8	Khí thải 08		3.020
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	45.179.474	45.179.474
-	Bụi	1.124	1.124
-	NO_X	1.315	876
-	SO_x	621	414
-	CO	908	605
9	Khí thải 09		3.314
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	45.179.474	45.179.474

-	Bụi	1.104	1.104
-	NO _x	1.130	754
-	SO _x	1.347	898
-	CO	837	558
10	Khí thải 10		2.739
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	38.875.470	38.875.470
-	Bụi	983	983
-	NO _x	919	613
-	SO _x	1.035	690
-	CO	681	454
11	Khí thải 11		1.663
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	28.711.441	28.711.441
-	Bụi	676	676
-	NO _x	710	473
-	SO _x	659	439
-	CO	561	374
12	Khí thải 12		14.334
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	199.940.400	199.940.400
-	Bụi	4.687	4.687
-	NO _x	5.482	3.655
-	SO _x	4.482	2.988
-	CO	4.506	3.004
13	Khí thải 13		2.221
-	Tổng lượng khí thải trong quý (m3)	90.561.240	90.561.240
-	Bụi	2.221	2.221
III	Số phí nộp thiếu từ kỳ trước (nếu có) (đồng)		
IV	Số phí phải nộp vào ngân sách nhà nước (đồng) (đã làm tròn)	813.235	803.000

Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với khí thải phải nộp vào ngân sách nhà nước *(Viết bằng chữ)* **Tám trăm linh ba nghìn đồng chẵn.**

Yêu cầu đơn vị nộp số tiền theo Thông báo trên đây vào Ngân sách Nhà nước theo thông tin tài khoản sau:

- Tên đơn vị thụ hưởng: **Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Thọ**
- Số tài khoản: **3511.0.1011837.00000**
- Tại Kho Bạc nhà nước khu vực VIII - Phòng Kế toán Nhà nước: Mã KB 25701001
- Nội dung chuyển khoản ghi rõ: “ **Tên công ty nộp -Nội dung nộp - Mã số thuế của công ty**”

Trường hợp đơn vị không thực hiện sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.
Thời gian nộp phí chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày ban hành thông báo này./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Prime Ngói Việt;
- Kho bạc NN khu vực VIII; (Phối hợp
- Thuế tỉnh Phú Thọ ; | giám sát t/hiện)
- GD, các PGĐ Sở;
- Kế toán Sở (p/h);
- Lưu: VT, BVMT.(T- 03 b)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Tuấn Tam

*(Mọi thắc mắc xin liên hệ với bà Hoàng Thị Tiến-Nhân viên CCBVMT và
BĐKH tỉnh Phú Thọ, điện thoại 0974544466 để được giải đáp).*